

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật

Bậc học: ĐẠI HỌC

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học kì:..... Năm học:.....

Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

Mã DS: 3154

Ngành học: Luật

Hệ đào tạo: Đại học Chính qui

Mã học phần: DCCL3

Ngày thi: 05/12/2016

Phòng thi: P2.2

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	16A50010096	Nguyễn Thu An	22/12/1998	LW1601	10	5	6	6.5	
2	16A50010086	Lê Thị Ngọc Ánh	08/03/1996	LW1601	10	5	7	7.2	
3	16A50010066	Phạm Văn Cường	10/02/1998	LW1601	10	5	6	6.5	
4	16A50010060	Vũ Ngọc Diệu	28/08/1998	LW1601	4	5	7	6.3	
5	16A50010105	Nguyễn Thị Thùy Dung	28/10/1997	LW1601	10	5	7	7.2	
6	16A50010079	Trịnh Thùy Dung	29/10/1998	LW1601	10	5	5	5.8	
7	16A50010083	Bùi Huy Dũng	17/12/1998	LW1601	4	5	4	4.2	
8	16A50010041	Phạm Thị Hà	29/05/1998	LW1601	10	5	6	6.5	
9	16A50010009	Vũ Thị Việt Hà	15/11/1998	LW1601	10	8	7	7.6	
10	16A50010029	Lê Thu Hằng	13/02/1998	LW1601	10	7	8	8.2	
11	16A45010143	Đỗ Thị Minh Hiền	05/01/1998	LW1601	10	5	7	7.2	
12	16A50010026	Trần Việt Hoàng	18/11/1998	LW1601	10	5	7	7.2	
13	16A50010038	Trương Thị Thanh Huyền	10/02/1998	LW1601	10	5	8	7.9	
14	16A50010084	Ngô Duy Hưng	20/11/1998	LW1601	10	5	0	2.3	
15	16A50010070	Đặng Thị Thanh Hường	19/04/1998	LW1601	10	7	7	7.5	
16	16A50010033	Trần Thị Lan Hương	13/03/1998	LW1601	10	5	7	7.2	
17	16A50010100	Lê Mạnh Khang	29/12/1998	LW1601	4	5	6	5.6	
18	16A50010076	Vũ Tùng Lâm	18/06/1998	LW1601	10	5	4	5.1	
19	16A50010069	Đỗ Thị Diệu Linh	20/03/1998	LW1601	10	8	6	6.9	
20	16A50010098	Hồ Thị Mỹ Linh	05/09/1997	LW1601	10	7	8	8.2	
21	16A50010065	Phạm Thị Thùy Linh	13/01/1998	LW1601	10	7	7	7.5	
22	16A50010004	Nguyễn Thành Lộc	03/11/1998	LW1601	4	5	6	5.6	
23	16A50010045	Nguyễn Hiền Mai	30/09/1998	LW1601	10	8	0	2.7	
24	16A50010047	Phan Quang Ninh	13/10/1998	LW1601	10	5	6	6.5	

Mã DS: 3154

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	16A50010025	Nguyễn Hoàng Phương	21/03/1998	LW1601	10	5	7	7.2	
26	16A50010081	Nguyễn Như Phương	08/08/1998	LW1601	10	5	7	7.2	
27	16A50010089	Nguyễn Như Quỳnh	05/02/1998	LW1601	10	5	8	7.9	
28	16A50010039	Nguyễn Hà Thanh	04/07/1998	LW1601	4	0	5	4.1	
29	16A50010080	Nguyễn Thanh Thảo	30/04/1998	LW1601	10	5	8	7.9	
30	16A50010068	Nguyễn Thị Thắm	25/08/1997	LW1601	10	5	7	7.2	
31	16A50010021	Bùi Thị Thơm	26/01/1998	LW1601	10	5	6	6.5	
32	16A50010058	Đào Văn Tiến	13/02/1998	LW1601	10	5	7	7.2	
33	16A50010040	Phí Thị Thu Trang	25/01/1998	LW1601	10	5	6	6.5	
34	16A50010075	Tạ Thu Trang	06/02/1998	LW1601	10	5	8	7.9	
35	16A50010057	Nguyễn Minh Tuấn	01/09/1998	LW1601	10	5	6	6.5	

Số SV có trong danh sách: 35 Số SV đạt yêu cầu: 31 Số SV không đạt yêu cầu: 4

Lập biểu

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
10:42:17 12/01/2017